

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi N

2. Bà Cao Thị Kim Y

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2022 giữa các đương S:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B

**Bị đơn:** Anh Phan Hồng S – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2022, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày: Chị và anh Phan Hồng S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2012, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B ngày 20/5/2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2013 của UBND xã H. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn xảy ra liên tục trong thời gian dài. Vợ chồng đã ly hôn một năm nay, từ khi ly hôn đến nay vợ chồng không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hồng Khánh H, sinh ngày

10/11/2014. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị P yêu cầu giải quyết ly hôn với anh S.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Phan Hồng S. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Liêm Hòa, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

[2] Về S vắng mặt của bị đơn anh Phan Hồng S tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, anh S đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh S tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

[3] Đối với việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Trong vụ án này, Tòa án không phải thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án không cần phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Về nội dung:

[4.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị P và anh S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B ngày 20/5/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, mâu thuẫn xảy ra liên tục trong thời gian dài, cuộc sống luôn căng thẳng nặng nề. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly hôn đến nay, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án anh S cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có

thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị P kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P xin ly hôn với anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.b] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Hồng Khánh H, sinh ngày 10/11/2014. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét từ khi vợ chồng ly hôn đến nay, cháu H đang ở với chị P, do chị P trực tiếp chăm sóc, tại bản khai của cháu H muốn được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn và để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nghĩ nên giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị nên không xét.

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4.c] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P.
  - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với anh Phan Hồng S
  - Về con chung: Giao cháu Phan Hồng Khánh H, sinh ngày 10/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005993 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022). Đối với đương S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương S;
- UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hà Văn H**